TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hoá

Ông Trần Quang Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thái Thị Minh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 45/26 đường N, xã N, quận L, Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, Sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 3, Đ 2, phường P, quận K, Hải Phòng, vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Thái Thị Minh H và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn vào ngày 03/02/2012 tại Uỷ ban nhân dân phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị H và anh T chung sống với nhau hơn 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ cuối năm 2016, do anh T ham chơi, không chịu làm ăn, tham gia vào tệ nạn xã hội dẫn đến quan hệ vợ chồng bị rạn nứt, mặc dù gia đình đã khuyên can, góp ý nhưng anh T không thay đổi, dẫn tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm không còn, không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài thêm, chị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Thái Thị Minh H và anh Trần Văn T có 01 con

chung là: Trần Việt Đ, sinh ngày 28/11/2010, hiện cháu Đ đang ở cùng với chị H, chị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về chia T sản chung: Chị Thái Thị Minh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn: Quá trình Toà án giải quyết đã triệu tập anh T đến Toà án để làm việc, anh T đã ký nhận các biên bản giao của Toà án nhưng đều từ chối tham gia làm việc và các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải nên Toà án không tiến hành H giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Văn T, hiện cư trú: Tổ 3, Đồng Tử 2, Phù Liễn, Kiến An, Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tống đạt các quyết định theo đúng trình tự tố tụng, song anh T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, anh T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Trần Văn T.

- Về hôn nhân: Chị Thái Thị Minh H và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng năm 2012, trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp được quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về nguyên nhân mâu thuẫn: Cuối năm 2016, vợ chồng chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo lời trình bày của chị H do anh T ham chơi, không chịu làm ăn, tham gia vào tệ nạn xã hội (nghiện ma tuý) dẫn đến quan hệ vợ chồng bị rạn nứt, mặc dù gia đình đã khuyên can, góp ý nhưng anh T không thay đổi, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng sống ly thân, chị H cung cấp T liệu chứng cứ về tình trạng mâu thẫn vợ chồng thể hiện như lời trình bày của chị H là đúng sự thật. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H xin ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị Thái Thị Minh H và anh Trần Văn T có 01 con chung là: Trần Việt Đ, sinh ngày 28/11/2010, hiện cháu Đ đang ở cùng với chị H, quá trình Toà án giải quyết vụ án, anh T đều vắng mặt và không có T liệu nào thể hiện quan điểm về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và chia T sản chung. Tại phiên toà chị H đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị được nuôi con chung Trần Việt Đ là phù hợp cần chấp nhận, giao con chung Trần Việt Đ cho chị Thái Thị Minh H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở được quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Về chia T sản chung: Chị Thái Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Thái Thị Minh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về lệ phí, án phí Toà án.

Xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thái Thị Minh H và anh Trần Văn T.

- Về nuôi con chung: Giao con Trần Việt Đ, sinh ngày 28/11/2010 cho chị Thái Thị Minh H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia T sản chung: Chị Thái Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Thái Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003330 ngày 11/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Thái Thị Minh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Thái Thị Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn T có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường P, Kiến An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Sơn Thị Nhân